TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **94**/2020/QĐST-HNGĐ	*L Thành, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 392/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Hoàng D, sinh năm 1980.

Trú tại: tổ T, ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1986.

Trú tại: tổ C, khu C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Hoàng D và chị Nguyễn Thị Xuân Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 05/7/2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, anh D và chị Đ có 01 con chung là Trần Huỳnh Hoàng L, sinh ngày 07/6/2005. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh D và chị Đ thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn. Ngày 02 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện L Thành đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với Anh Trần Hoàng D và chị Nguyễn Thị Xuân Đ nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại

biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hoàng D và chị Nguyễn Thị Xuân Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Hoàng D và chị Nguyễn Thị Xuân Đ có 01 con chung là Trần Huỳnh Hoàng L, sinh ngày 07/6/2005. Sau khi ly hôn, anh D và chị Đ thống nhất giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hoàng D và chị Nguyễn Thị Xuân Đ mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hoàng D và chị Nguyễn Thị Xuân Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Huỳnh Hoàng L, sinh ngày 07/6/2005 cho anh Trần Hoàng D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm thời chị Nguyễn Thị Xuân Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Xuân Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Trần Hoàng D và chị Nguyễn Thị Xuân Đ mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D và chị Đ đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001535 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Anh D và chị Đ đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- UBND xã A;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Ngọc